

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 331/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 01 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn;
quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2019**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của
Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05
năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch
tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân
sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;*

*Xét Báo cáo số 205/BC-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; quyết toán
thu, chi ngân sách địa phương năm 2019; Báo cáo thẩm tra số 627/BC-KTNS
ngày 28 tháng 11 năm 2020 của Ban Kinh tế-Ngân sách, HĐND tỉnh; ý kiến
thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại
kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước năm 2019 trên
địa bàn tỉnh Hưng Yên với các nội dung chủ yếu sau**

Đơn vị: Đồng

I	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	16.170.117.195.145
1	Thu nội địa	12.309.053.512.370
	<i>Trong đó:</i>	
-	<i>Thu từ thuế, phí, lệ phí</i>	<i>7.589.961.365.016</i>
-	<i>Các khoản thu về nhà, đất</i>	<i>4.420.388.036.516</i>
-	<i>Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết</i>	<i>13.250.727.286</i>

- Các khoản thu còn lại	285.453.383.552
2 Thu xuất nhập khẩu	3.817.322.278.816
3 Các khoản huy động, đóng góp	21.741.403.959
4 Thu từ quỹ dự trữ tài chính	22.000.000.000

Điều 2. Phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2019 với các nội dung như sau

Đơn vị: Đồng

A. THU - CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

I. Thu ngân sách địa phương 20.413.359.719.289

1. Thu NSNN được hưởng theo phân cấp	11.501.454.057.785
- Thu nội địa	11.457.712.653.826
- Thu xuất nhập khẩu	-
- Các khoản huy động, đóng góp	21.741.403.959
- Thu từ quỹ dự trữ tài chính	22.000.000.000
2. Vay của ngân sách nhà nước	2.750.000.000
3. Thu chuyển giao ngân sách	5.583.862.513.702
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.561.042.579.890
+ Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	22.819.933.812
4. Thu chuyển nguồn năm trước	2.009.896.743.904
5. Thu kết dư ngân sách năm trước	1.315.396.403.898

II. Chi ngân sách địa phương 18.948.216.984.038

1. Chi ngân sách nhà nước	11.568.120.779.403
+ Chi đầu tư phát triển	5.059.419.124.810
+ Chi trả nợ lãi, phí tiền vay	5.889.090.961
+ Chi thường xuyên	6.502.812.563.632
+ Các nhiệm vụ chi khác	43.914.799.520
2. Chi chuyển giao ngân sách	4.670.381.887.412
3. Chi chuyển nguồn	2.479.991.009.888
4. Chi trả nợ gốc	185.808.507.815

III. Chênh lệch thu - chi (kết dư) 1.465.142.735.251

B. THU CHI NSDP THEO TỪNG CẤP NGÂN SÁCH

I. Thu ngân sách địa phương	20.413.359.719.289
- Ngân sách cấp tỉnh	9.334.144.517.030
- Ngân sách huyện	6.962.120.253.027
- Ngân sách xã	4.117.094.949.232
II. Chi ngân sách địa phương	18.948.216.984.038
- Ngân sách cấp tỉnh	9.032.715.022.997
- Ngân sách huyện	6.293.599.438.499
- Ngân sách xã	3.621.902.522.542
III. Chênh lệch thu - chi (kết dư)	1.465.142.735.251
- Ngân sách cấp tỉnh	301.429.494.033
- Ngân sách cấp huyện	668.520.814.528
- Ngân sách xã	495.192.426.690

IV. Xử lý kết dư như sau

1. Kết dư ngân sách cấp tỉnh 301.429.494.033 đồng.
 - Đưa vào thu ngân sách năm 2020 là 286.493.988.472 đồng, bao gồm:
 - + Thu tiền sử dụng đất Khu Đại học Phố Hiến, tiền cọc của các hộ bị hủy kết quả đấu giá 11.885.482.911 đồng.
 - + Khai hoang cải tạo đất 49.847.000.000 đồng.
 - + Trung ương bổ sung mục tiêu 85.000.000.000 đồng.
 - + Kinh phí còn dư Trung ương bổ sung mục tiêu hỗ trợ nhà ở người có công 1.224.000.000 đồng.
 - + Tăng thu tiền đất và xổ số 123.602.000.000 đồng.
 - + 50% phần kết dư còn lại vào thu ngân sách năm sau 14.935.505.561 đồng.
 - Trích 50% phần kết dư còn lại vào quỹ dự trữ tài chính 14.935.505.561 đồng.
2. Kết dư ngân sách cấp huyện, xã 1.163.713.241.218 đồng được đưa toàn bộ vào thu ngân sách năm sau, trong đó huyện, xã có số tăng thu phải dành 70% để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

(Kèm theo các Biểu mẫu số 48, 50, 51, 52, 53, 54, 58, 59, 61).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, Kỳ họp thứ Mười bốn nhất trí thông qua ngày 01 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toàn